TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-02-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Toàn

2. Bà Nguyễn Tố Nga

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2023, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1990; nơi cư trú Số *, đường BĐ, khu N, thị trấn H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: xóm Đ, thôn *, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số *, đường BĐ, khu N, thị trấn H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn ngày 11/3/2022 tại UBND thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại khu Na Đâu, thị trấn Hữu Lũng nhưng cuộc sống hôn nhân không hạnh

phúc. Nguyên nhân là do anh Nguyễn Văn T thường xuyên đi uống rượu đến đêm cũng không về nhà, chị gọi điện thoại thì không liên lạc được. Khi chị nói chuyện, khuyên can thì anh lại đánh đập, dọa đốt xe, đốt nhà nhưng chị không báo chính quyền địa phương vì nghĩ là vợ chồng. Gia đình anh Nguyễn Văn T cũng không ai can ngăn. Hai vợ chồng chị đã sống ly thân, không còn chung sống cùng nhau từ tháng 12/2022. Thời điểm hiện tại chị thường thấy anh Tân đăng ảnh ôm ấp người phụ nữ khác trên mạng xã hội nên chị nghi ngờ anh có tình cảm với người khác. Từ khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng và đề nghị ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành lấy lời khai; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng nhưng trong suốt quá trình giải quyết và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Tân đều vắng mặt nên không có lời khai tại Tòa.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình nơi anh Nguyễn Văn T cư trú. Hiện chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T đã ly thân, không còn chung sống với nhau. Đồng thời, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng theo đúng quy định.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; về con chung: không có; về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết; về án phí: Nguyên đơn chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn T, cư trú tại số *, đường BĐ, khu N, thị trấn H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn năm 2022 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và tin tưởng lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T đã sống ly thân. Chị Phạm Thị Th nay đã không còn tình cảm và yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T là có căn cứ theo quy định tại các Điều 19, 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Th trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Phạm Thị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004630 ngày

06 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND thị trấn Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thảo Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Toàn **Nguyễn Tố Nga** **Ngô Thảo Nguyên**